

Số: /BC-UBND

Tân Kỳ, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác chuẩn bị cho năm học 2025-2026

1. Phát triển quy mô trường lớp

1.1. Số trường (Cơ sở giáo dục):

- Mầm non: 03 trường công lập.
- Tiểu học: 01 trường công lập
- Trung học cơ sở: 01 trường công lập
- Tiểu học và Trung học cơ sở: 01 trường công lập.

1.2. Số điểm lẻ:

Tổng số 03 điểm lẻ, trong đó: Mầm non có 01 điểm lẻ (Điểm Trung Độ thuộc trường MN Tân Hợp), Tiểu học có 02 điểm lẻ (Điểm Vạn Long và điểm Xuân Tiến thuộc trường TH Giai Xuân).

1.3. Quy mô lớp, học sinh:

- Mầm non:
 - + Nhóm trẻ: 11 nhóm trẻ với 233 trẻ.
 - + Lớp mẫu giáo: 20 lớp mẫu giáo với 562 trẻ.
- Tiểu học: 39 lớp, 1228 học sinh
- Trung học cơ sở: 24 lớp, 1062 học sinh.

1.4. Công tác sáp nhập điểm trường, sáp nhập trường

Không

1.5. So với năm học 2024- 2025:

- Bậc học mầm non:
 - + Số trường: Giảm 0 trường; Số điểm trường: giảm 0
 - + Số nhóm trẻ: Giữ nguyên (11/11).
 - + Số trẻ nhà trẻ: giảm 02 trẻ (235/233).
 - + Số lớp mẫu giáo: giảm 3 (23/20).
 - + Số trẻ mẫu giáo: Giảm 91 cháu (653/562).
- Bậc học Tiểu học:

- + Số trường và điểm trường: giữ nguyên.
- + Số lớp: Giảm 01 lớp (40/39)
- + Số học sinh: giảm 44 em (1272/1228)
- bậc THCS:
- + Số trường giữ nguyên, số điểm trường giữ nguyên
- + Số lớp: Giảm 01 lớp (24/25)
- + Số học sinh: Tăng 35 học sinh (1027/1062)

2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Thực trạng đội ngũ CBGVNV (tính đến thời điểm 25/7/2025)

** Đối với cấp Mầm non:*

- Số lượng CBQL hiện có 08 người (3 Hiệu trưởng và 5 Phó hiệu trưởng). So với chỉ tiêu còn thiếu 01 Phó Hiệu trưởng (MN Tân Hợp).
- Số lượng GV hiện có 60 (60 biên chế). Chỉ tiêu giao: 60 người, so với chỉ tiêu giao: đủ.
- Số lượng nhân viên 03 người (trong đó có 02 biên chế và 01 hợp đồng ngân sách huyện). Chỉ tiêu giao: 06 người, so với chỉ tiêu giao còn thiếu 03 người (03 nhân viên văn thư hoặc Y tế).

** Đối với cấp Tiểu học:*

- Số lượng CBQL bậc Tiểu học hiện có 03 người (1 Hiệu trưởng và 2 Phó hiệu trưởng). So với chỉ tiêu được giao: Thiếu 1 Phó Hiệu trưởng (TH Giai Xuân).
- Số lượng GV hiện có 48 biên chế, cụ thể: có 40 giáo viên văn hóa, 4 GV tiếng Anh, 1 GV Mỹ thuật, 1 GV Thể dục, 2 GV Tin học. Tỷ lệ: 1,23 GV/lớp. So với tỷ lệ quy định về dạy học 2 buổi/ngày (1.5 GV/lớp): Thiếu 10 GV.
- Số lượng nhân viên: 03 người (biên chế). So với chỉ tiêu: Đủ.

** Đối với cấp THCS:*

- + Số lượng CBQL bậc THCS hiện có 05 người (2 Hiệu trưởng và 3 Phó Hiệu trưởng). So với quy định: Đủ.
- + Số lượng GV hiện có 25 (24 giáo viên biên chế và 01 giáo viên hợp đồng ngân sách huyện). So với chỉ tiêu giao (1.72 GV/lớp): Thiếu 16 GV.
- + Số lượng nhân viên 6 người (5 nhân viên biên chế và 1 nhân viên hợp đồng ngân sách huyện). So với chỉ tiêu giao: Đủ.

2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ

- Chỉ đạo các đơn vị trường học tham gia các lớp tập huấn do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức: Tập huấn hỗ trợ Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; Bồi dưỡng

ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho giáo viên trong dạy học; Bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho cán bộ quản lý trường phổ thông; Bồi dưỡng dạy học môn Tiếng Việt bộ sách Cánh Diều...

- Chỉ đạo các đơn vị trường xây dựng kế hoạch tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học; dạy thể nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI,...

2.3. Công tác truyền chuyển, điều động, biệt phái CBQL, GV, NV

- Đề nghị Sở GD&ĐT truyền chuyển, biệt phái CBGVNV đảm bảo cho việc tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục, trong đó dự kiến cụ thể như sau:

+ Biệt phái 01 GV MN Trường MN Giai Xuân 2 đến Trường MN Giai Xuân 1.

+ Đề nghị biệt phái cho trường TH&THCS Tân Hợp tối thiểu 02 giáo viên cấp tiểu học; 09 GV cấp THCS (01 giáo viên Toán, 02 giáo viên môn Ngữ văn, 01 giáo viên môn GDCD, 01 giáo viên môn Lịch sử, 01 giáo viên dạy KHTN, 01 giáo viên GDTC và 01 giáo viên Nghệ thuật).

+ Đề nghị biệt phái cho Trường THCS Giai Xuân 8 giáo viên (Văn: 1, Toán: 1, Tiếng Anh: 2; Lý: 1; Địa lí: 2, Sinh: 1).

- Cân đối kinh phí để hỗ trợ cho các trường tiểu học, TH&THCS, THCS còn thiếu giáo viên theo định biên được giao để thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

3. Tình hình về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

3.1. Thuận lợi

- Các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể, sát với tình hình địa phương cho nên các trường đã chủ động trong việc chuẩn bị cơ sở vật chất. Hiện tại các trường đã có kế hoạch để đảm bảo đủ phòng học và mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ năm học mới, đặc biệt là đối với các lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm, chăm lo cho giáo dục, đặc biệt là trong công tác quy hoạch trường, lớp; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư quỹ đất, cơ sở vật chất.

3.2. Khó khăn

- Một số trường cơ sở vật chất đã có biểu hiện xuống cấp (MN Tân Hợp, điểm lẻ TH Giai Xuân); khối phòng phục vụ học tập và các công trình phụ trợ còn thiếu hoặc chưa đạt chuẩn ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học, đặc biệt là các hạng mục CSVC phục vụ cho dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện dạy học khác còn thiếu, chất lượng chưa cao.

TT	Bậc học	Số nhóm lớp (Công lập)	Số phòng học		
			Tổng	Xuống cấp	Tạm
1	Mầm non	31	31	0	0
2	Tiểu học	39	39	0	0
3	THCS	24	24	0	0
Cộng:		94	94	0	0

3.3. Giải pháp

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, phụ huynh... nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục. Tăng cường đầu tư nguồn lực đối với các đơn vị trường học, đặc biệt là công tác xây dựng cơ sở vật chất. Tăng cường công tác quản lý về công tác xã hội hóa về giáo dục, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tại các đơn vị trường học đối với công tác xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với tình hình của địa phương, nhất là thực hiện việc sáp nhập các điểm trường lẻ để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chỉ đạo các trường học rà soát thiết bị dạy học tối thiểu hiện có còn sử dụng được, cân đối nguồn lực để mua sắm bổ sung; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác triển khai mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi; công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi đối với các trường học.

4. Công tác tài chính giáo dục và thực hiện chính sách đối với CBQL, GV, NV, học sinh

- Chỉ đạo các đơn vị trường học rà soát kết quả tiếp nhận, cấp phát gạo hỗ trợ học sinh bán trú. Cụ thể:

+ Đề nghị cấp gạo bổ sung học kỳ 2 năm học 2024-2025 cho 20 em học sinh với 1500 kg.

+ Lập dự toán nhu cầu gạo năm học 2025-2026 cho 20 em học sinh với 2700 kg.

- Chỉ đạo các đơn vị tổng hợp kinh phí hỗ trợ bán trú:

+ Kinh phí hỗ trợ trẻ em nhà trẻ bán trú: 20 em x 5 tháng x 360 000 đ = 36,000,000 đ.

+ Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú: Tiền năm 20 em x 5 tháng x 936 000 đ = 93 600 000 đ.

Tiền ở: 20 em x 5 tháng x 360 000 đ = 36 000 000 đ.

- Chỉ đạo rà soát, cân đối ngân sách giáo dục trong 6 tháng cuối năm 2025.

5. Công tác chỉ đạo các trường học chuẩn bị các điều kiện cho thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chương trình GDPT mới năm 2018 để nhận được sự đồng thuận của xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong xã hội.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: kết quả triển khai thực hiện Chương trình, SGK mới; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; việc đổi mới PPDH, KTĐG; việc mua sắm, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học...

- Chỉ đạo các trường học xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể, phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính khả thi; xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp, của ngành đảm bảo có tính khoa học, tính khả thi, thực hiện ký cam kết ĐBCL trong CBGV các khối lớp, phiếu điều tra lấy ý kiến của phụ huynh học sinh.

- Chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu phương án xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện CSVC, đội ngũ hiện có.

6. Xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn công tác xây dựng xã đạt nông thôn mới

6.1. Đánh giá công tác xây dựng TCQG năm học 2024-2025 (tính đến tháng 7 năm 2025)

- Đảng ủy, UBND xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia theo Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 27/10/2020 của BTV Huyện ủy và Kế hoạch số 41/KH-BĐC ngày 24/02/2021 của BCD xây dựng trường chuẩn quốc gia huyện.

- Ban Chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia của xã đã làm việc với các trường học trên địa bàn để triển khai thực hiện Nghị quyết 03 của BTV Huyện ủy, Quyết định giao chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn năm 2024, năm 2025 của UBND huyện; tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng các đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể đối với từng đơn vị trong lộ trình của huyện, của xã.

- UBND xã Giai Xuân, Tân Hợp (cũ) đã huy động các nguồn lực để xây dựng trường MN Giai Xuân 2, TH&THCS Tân Hợp đạt chuẩn quốc gia.

- Trình hồ sơ đề nghị Sở GD&ĐT về đánh giá ngoài để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Kết quả năm học 2024-2025, có 02 được kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó:

+ Trường nâng mức đạt chuẩn quốc gia: 01 trường (MN Giai Xuân 2).

+ Trường chuẩn quốc gia mới: 01 trường (TH&THCS Tân Hợp).

6.2. Nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo

Theo lộ trình, phân đầu xây dựng trường MN Tân Hợp tái chuẩn quốc gia mức độ 1 (tháng 2/2027), trường MN Giai Xuân 1 nâng chuẩn quốc gia mức độ 2 (2/2027), Trường THCS Giai Xuân nâng chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2028) và giữ vững trường TH Giai Xuân (năm 2029), MN Giai Xuân 2 (năm 2030), đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, Trường TH&THCS Tân Hợp tái chuẩn mức độ 1 (năm 2030).

a. UBND xã

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, lập Đề án tăng cường huy động các nguồn lực để nâng cao các tiêu chí về cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới đạt chuẩn mức độ 2 và trình Đảng ủy, HĐND phê duyệt.

- Hàng năm bố trí nguồn vốn và có phương án triển khai thực hiện hiệu quả các hạng mục theo lộ trình đã phê duyệt.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn.

c. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Chủ động rà soát, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí do nhà trường đảm nhận, tổ chức điều hành phải khoa học, năng động, sáng tạo với quyết tâm cao để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của UBND xã và kế hoạch nhà trường đề ra.

- Làm tốt công tác tuyên truyền trong phụ huynh học sinh nhằm thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục trên tất cả các mặt, nhất là việc huy động nguồn lực nhằm đảm bảo cơ sở vật chất và quản lý giáo dục con em mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phân đầu đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiết kiệm nguồn kinh phí chi khác được UBND xã giao trong dự toán ngân sách hàng năm để tăng cường mua sắm, bổ sung trang thiết bị phòng chức năng, phòng học,...Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp khác trong việc tăng cường cơ sở vật chất và cảnh quan môi trường.

- Tích cực, chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ về xây dựng trường chuẩn quốc gia, nhất là việc xây dựng các công trình cơ bản, các công trình phụ trợ trong trường học đảm bảo quy hoạch, phù hợp với công năng sử dụng của nhà trường.

- Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác kiểm tra, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm.

7. Công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đến nhân dân bằng nhiều hình thức, đặc biệt là thông qua hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục trong việc đầu tư xây dựng CSVC đảm bảo cho việc dạy và học.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Thực hiện tốt việc huy động và duy trì sĩ số, giảm tối đa số học sinh bỏ học. Làm tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp.

8. Công tác tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2024- 2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025- 2026

- UBND xã tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026. Thời gian tổ chức 1 buổi, dự kiến ngày 22/8/2025 tại Hội trường UBND xã. Nội dung:

- + Đánh giá hoạt động lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong năm học 2024-2025; chỉ ra ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong năm học vừa qua.

- + Triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025-2026.

- + Tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích trong năm học 2024-2025.

- Giao Phòng VH-XH chuẩn bị tài liệu phục vụ Hội nghị; phối hợp Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu công tác tổ chức Hội nghị.

9. Chuẩn bị ngày tựu trường, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường

Giao Phòng VH-XH hướng dẫn, chỉ đạo các trường thuộc 3 cấp học trên địa bàn xã làm tốt các nội dung sau:

- Tiễn khai đến tất cả các trường về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Nghệ An.

- Tuyên truyền những kết quả ngành GD&ĐT đạt được trong năm học 2024-2025 và những năm qua, tạo sự đồng thuận cao nhất của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội và của toàn dân về phát triển sự nghiệp giáo dục và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các trường thực hiện tốt KHPT sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026: công khai kế hoạch tuyển sinh, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tại địa phương lên kế hoạch tuyên truyền, vận động phụ huynh có con em trong độ tuổi đến trường, đưa con em đến trường đúng quy định, hướng dẫn cụ thể về thủ tục hồ sơ tuyển sinh, đảm bảo học sinh ra lớp đúng kế hoạch.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho năm học mới như: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phân công chuyên môn, khang trang trường lớp... khắc phục khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh bước vào năm học mới 2025-2026.

- Triển khai công tác điều tra phổ cập giáo dục từ đầu tháng 8/2025. Căn cứ kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 đã được duyệt và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để vận động học sinh ra lớp đảm bảo nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục năm 2025 và các năm tiếp theo.

Phòng Văn hóa-Xã hội nắm bắt kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và Sở GD&ĐT chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời. Chủ động, linh hoạt, tạo điều kiện tốt nhất cho ngày tựu trường, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các P.Chủ tịch (để c/đ);
- Phòng KT, VH-XH (để ph/h);
- Văn phòng HĐND-UBND (để ph/h);
- Các trường học(để t/h);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Khuyên